TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST Ngày 20/11/2019 V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng.
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm và ông Đào Đức Phú.
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh- Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Anh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 401/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984, có mặt;

HKTT: Thôn V, xã H, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1984, vắng mặt- có đơn xin xử vắng mặt;

HKTT: Thôn P, xã Q, huyện L, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2019, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị P kết hôn với anh Nguyễn Đức H vào ngày 23/10/2006. Trước khi kết hôn có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện L, tỉnh B. Sau khi kết hôn chị và anh Hanh cùng làm công ty tại khu công nghiệp T nên thuê nhà trọ sống tại B, H, T, B sinh sống để tiện cho hai vợ chồng

đi làm công ty. Đến ngày 16/10/2015 vợ chồng chị chuyển về thành phố B sinh sống, vợ chồng thuê trọ và sinh sống ở thôn V, xã H, thành phố B. Anh H có đăng ký tạm trú và sinh sống tại thôn V, xã H, thành phố B, tỉnh B.

Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 7/2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xô sát, cãi nhau. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được bố mẹ, anh chị em hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Cụ thể ngày 23/7/2019 vợ chồng xảy ra xô sát cãi nhau, nhưng vì thương các con nên chị cố gắng gượng làm hòa để không khí gia đình được vui vẻ, đồng thời không cho các con phải chứng kiến cảnh bố mẹ cãi chửi nhau. Ngày 18/8/2019 anh H đi làm về nhà gây sự với chị, vợ chồng cãi nhau anh H xô ngã chị vỡ đầu, gãy xương mũi phải vào Bệnh viện điều trị. Sau những xô sát xảy ra dẫn tới tình cảm vợ chồng dạn nứt, lạnh nhạt dần không ai quan tâm đến ai, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2019 chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng. Thời gian vợ chồng sống ly thân, tuy vợ chồng sống chung nhà nhưng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, hàng ngày anh H đi làm Công ty, cuối ngày về anh thăm, chăm sóc các con, có ngày anh ngủ nhờ phòng trọ cùng bạn ở gần nơi làm việc. Chị P nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh H, chị không còn tình cảm với anh H. Chị xin được ly hôn anh H.

Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức Bảo K, sinh ngày 02/10/2007 và Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/3/2017. Hiện chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Chị P đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Hiện chị P làm công nhân phân xưởng tách cọng Công ty cổ phần N, KCN T, xã H, huyện T, tỉnh B, thu nhập bình quân 6.841.000đồng/ tháng, ngoài ra chị còn làm thêm công việc khác vào ngày nghỉ thêm khoảng 3.000.000đ/ thàng nữa đủ để trang trải cuộc sống đảm bảo điều kiện tốt để nuôi các con.

Tại biên bản ghi lời khai anh Nguyễn Đức H xác nhận lời trình bày của chị P về thời gian kết hôn, chung sống cùng nhau. Theo anh H nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh và chị P bất đồng quan điểm sống, phía chị P là con út trong nhà được chiều chuộng nên xử sự với anh có lúc hơi quá, không nhường nhịn anh nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, thậm chí có lần anh xô ngã vào gạch làm chị P bị vỡ đầu phải đi Bệnh viện cấp cứu. Mâu thuẫn vợ chồng đến tháng 7/2019 sống ly thân, tuy chung nhà nhưng anh và chị P không ai quan tâm đến ai,

chấm dứt quan hệ tình cảm. Anh xác định tình cảm vợ chồng không cải thiện vẫn thường xuyên cãi nhau nhưng vì thương các con còn nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị P kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo nguyện vọng của chị P.

Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức Bảo K, sinh ngày 02/10/2007 và Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/3/2017. Trường hợp phải ly hôn anh đồng ý để chị P tiếp tục được nuôi 02 con chung, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đề nghị giải quyết. Tài sản chung, công nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H có viết đơn xin vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày tại Tòa án. Chị P xin được ly hôn anh H. Vợ chồng có 02 con chung 02 con chung là Nguyễn Đức Bảo Kha, sinh ngày 02/10/2007 và Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/3/2017. Hiện chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Chị P đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về công nợ: Không có.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKSND thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Cả Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều chấp hành đúng những qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành đúng qui định: không có mặt theo giấy triệu tập, vắng mặt trong các phiên họp và phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn H. Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức Bảo K, sinh ngày 02/10/2007 và Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/3/2017. Hiện chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Chị P đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung. Giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tòa án đã làm việc với anh Nguyễn Văn H: lấy lời khai, giao các văn bản tố tụng của Tòa án, giao giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh H. Anh thừa nhận vợ chồng có xảy ra xích mích xô sát, đánh nhau nhưng anh H không đồng ý ly hôn vì thương các con còn nhỏ, Trường hợp chị P kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị xem xét giải quyết theo pháp luật, anh đồng ý để chị P nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh H có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án giữa anh và chị P. Tòa án đã tiến hành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, bản thân anh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Hanh.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Đức H kết hôn với nhau ngày 23/10/2006, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện L, tỉnh B. Như vậy chị P và anh H đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 23/7/2019 vợ chồng xảy ra xô sát cãi nhau, nhưng vì thương các con nên chị Phượng cố gắng gượng làm hòa để không khí gia đình được vui vẻ, đồng thời không cho các con phải chứng kiến cảnh bố mẹ cãi chửi nhau. Ngày 18/8/2019 anh H và chị P cãi nhau, hậu quả anh H xô ngã làm chị P vỡ đầu, gãy xương mũi phải vào Bệnh viện điều trị. Sau những xô sát xảy ra dẫn tới tình cảm vợ chồng dạn nứt, lạnh nhạt dần không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng được anh chị em, bố mẹ hai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2019 chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng. Chị P xác định cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Bản thân anh H thừa nhận giữa anh và chị P có xảy ra mâu thuẫn, xô sát, quan điểm sống hai vợ chồng không đồng nhất nhưng không đồng ý ly hôn vì thương các con còn nhỏ. Trường hợp chị P kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh H không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và xin vắng mặt tại tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án giữa anh và chị P. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H không đồng ý ly hôn chị P nhưng lý do anh đưa ra vì thương các con còn nhỏ không thuyết phục bởi lẽ cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc và bền lâu phải do hai bên cùng vun đắp, xây dựng và tôn

trọng nhau đem lại cho nhau hạnh phúc. Bản thân anh H không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm, do vậy lý do không muốn ly hôn vì thương con của anh H đưa ra không thể chấp nhận. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P với anh H.

Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Đức Bảo K, sinh ngày 02/10/2007 và Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/3/2017. Hiện chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Chị P đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng biên bản lấy lời khai anh có quan điểm đồng ý để chị P nuôi dưỡng cả hai con chung, vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu. Tại bản tự khai của cháu Nguyễn Đức Bảo K, cháu cũng có nguyện vọng là nếu bố mẹ ly hôn thì các cháu xin được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị P. Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng cả hai con là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu do vậy không đặt ra xem xét. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về công nợ không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 204, Điều 220, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P. Xử: Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Đức H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là chung Nguyễn Đức Bảo K, sinh ngày 02/10/2007 và Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/3/2017cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về công nợ: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0002130 ngày 19/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị P đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án xử vắng mặt

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS thành phố Bắc Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hồng